

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LB
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 180/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LB-THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận LB, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận LB tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận LB, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2022/TLST – HNGĐ ngày 14/3/2022 về việc tranh chấp ly hôn. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXX-ST ngày 06/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị LTH, sinh năm 1980

Trú tại: Tổ Dân phố V, thị trấn H, huyện T, tỉnh VP.

(Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Anh PTA sinh năm 1973

Trú tại: Tổ 4, phường C, quận LB, Thành phố H.

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, chị LTH trình bày: Tôi xây dựng gia đình với anh PTA trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận LB, Thành phố H ngày 13/11/2017. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà tôi tại VP. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 2 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung trong gia đình. Anh TA không chịu khó làm ăn kinh tế, lấy cớ đi làm ăn thường xuyên không về nhà và cũng không đưa tiền cho tôi để chi tiêu sinh hoạt gia đình. Vì bố mẹ

anh TA ở H nên nhiều khi anh về ở với bố mẹ vài ngày cùng không nói gì với tôi. Tôi có góp ý thì vợ chồng cãi nhau, nhiều lúc không kiềm chế được anh TA lại đánh tôi. Cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc luôn căng thẳng. Do thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh TA đã bỏ về nhà bố mẹ để ở từ cuối năm 2020 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả .

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với anh TA không còn. Tôi đề nghị được ly hôn với anh PTA.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung

Về tài sản chung: Chúng tôi thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết .

Bị đơn anh PTA trình bày: Tôi và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/11/2017 tại UBND phường C, quận LB, Thành phố H. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H không có trách nhiệm với gia đình. Công việc của tôi thường xuyên phải đi làm ăn xa, chị H không hiểu và thông cảm cho tôi. Trong quá trình chung sống chị H không chung thủy, có quan hệ ngoài luồng gia đình tôi đã bỏ qua nhưng cô H không thay đổi. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc luôn có mâu thuẫn, căng thẳng. Do thấy cuộc sống chung không thể kéo dài nên tôi đã về ở cùng với bố mẹ tôi và vợ chồng sống ly thân khoảng hai năm nay, không ai quan tâm đến ai. Tôi xác định không còn tình cảm với chị H. Trước yêu cầu ly hôn của chị H tôi đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi xác định không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị H và anh TA có đơn xin xử vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước khi có quyết định xét xử.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh TA. Về con chung: Xác định anh chị không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu xem

xét giải quyết do vậy đề nghị không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị H có đơn xin ly hôn anh TA gửi tại Tòa án nhân dân quận LB, anh TA có Hộ khẩu thường trú và hiện đang ở tại phường C, quận LB, Thành phố H. Chị H và anh TA đều có đơn xin giải quyết và xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận LB và HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị LTH xây dựng gia đình với anh PTA trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/11/2017 tại UBND phường C, quận LB, Thành phố H. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống cũng như tình cảm. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020 không quan tâm chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị H xin ly hôn, anh TA cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét mục đích hôn nhân không đạt được anh TA cũng đồng ý ly hôn. Do vậy HĐXX chấp nhận đơn ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị H và anh TA không có con chung

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 của điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật thi hành án.

Xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị LTH.

Chị LTH sinh năm 1980 được ly hôn với anh PTA sinh năm 1973

Về con chung: Xác định chị H và anh TA không có con chung.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị LTH phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự quận LB ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo LB số AA/2020/0064945, nay được chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H và anh TA. Báo cho chị H và anh TA có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi gửi:

- Các đương sự
- Tòa án nhân dân TP H;
- VKSND quận LB;
- THADS quận LB;
- UBND phường C, quận LB, TP H;
- Lưu TA

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Nga